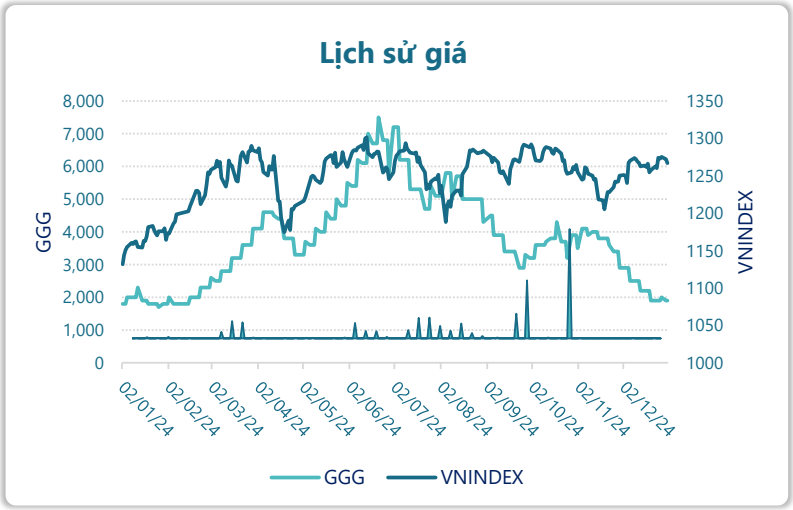
FireAnt

CTCP Ô tô Giải Phóng (UPCOM: GGG)



Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**1,900**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	7,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	1,700
SL cổ phiếu LH	29,388,589
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,145
% sở hữu nước ngoài	2.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	56
P/E	-3.1
EPS	-620

DT thuần

Q4/24

17.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 17.3|

YoY: ▲ 15.7| 954%

LN sau thuế

Q4/24

-4.02

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.11| -2.9%

YoY: ▲ 0.51| 11.1%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

-35.1%

+/- YoY: ▲ 354%

DT thuần

2024

22.6

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 20.2| 846%

LN sau thuế

2024

-18.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼2.50| -16.0%

ROE

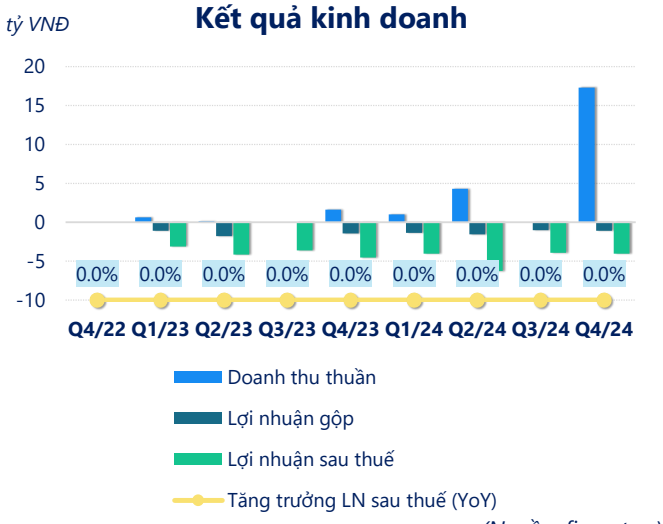
2024

44.7%

+/- YoY: ▼ 21.3%

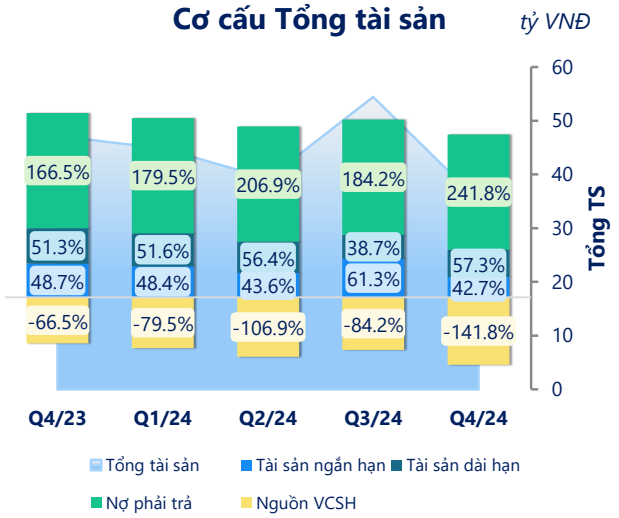
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



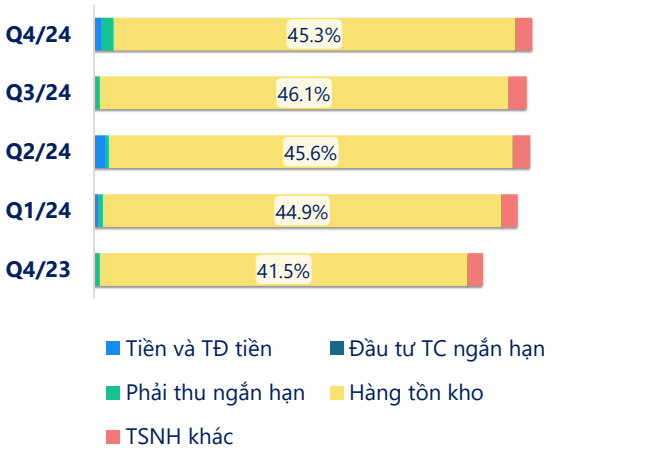
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



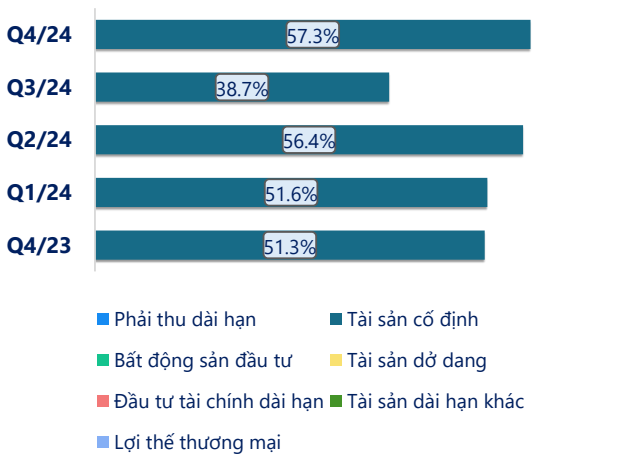
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



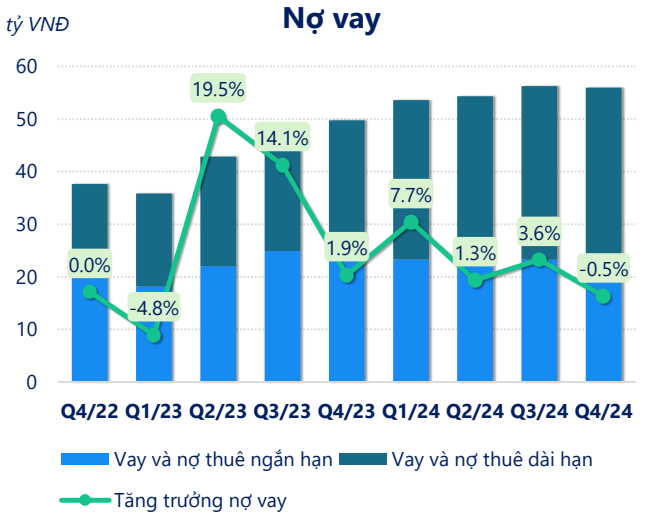
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



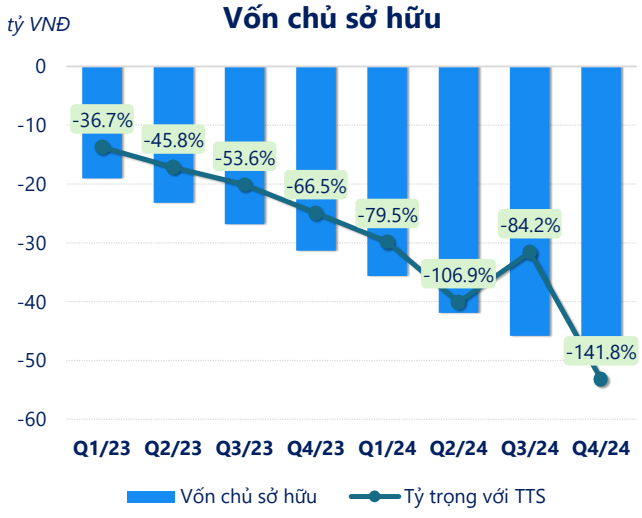
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



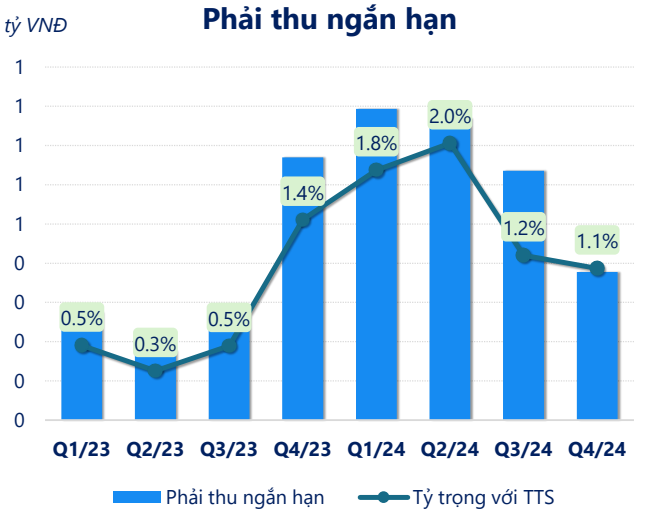
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



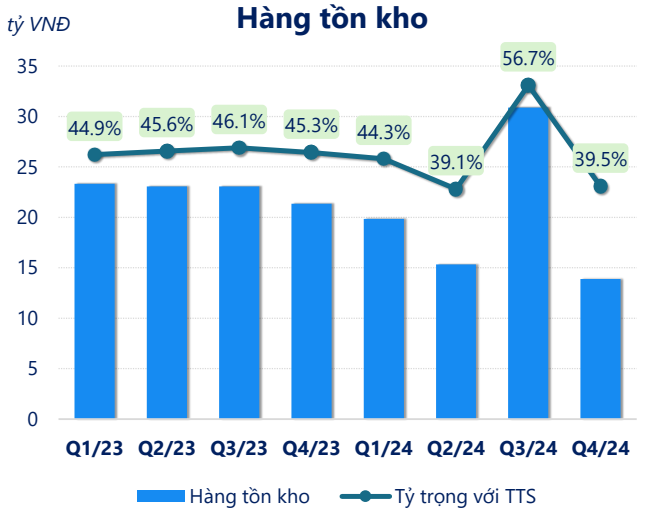
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



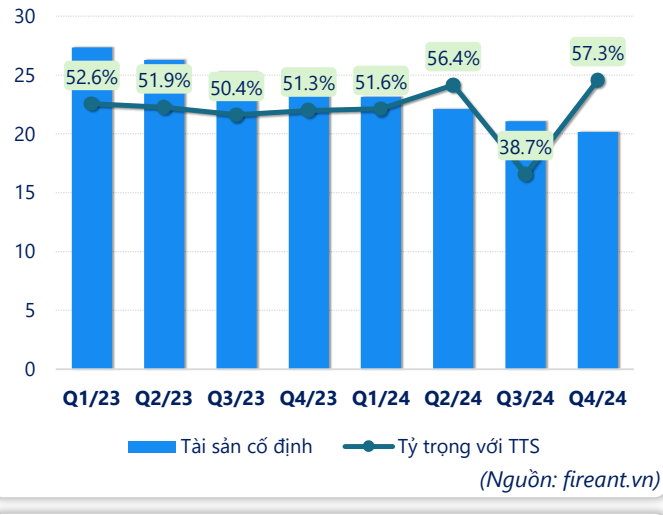
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



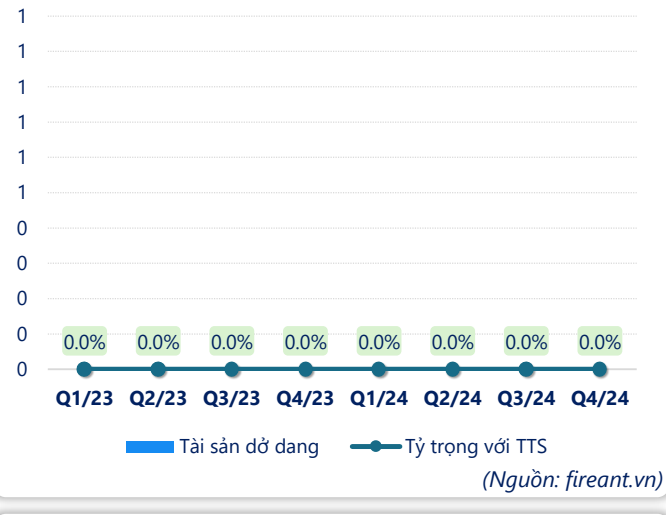
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



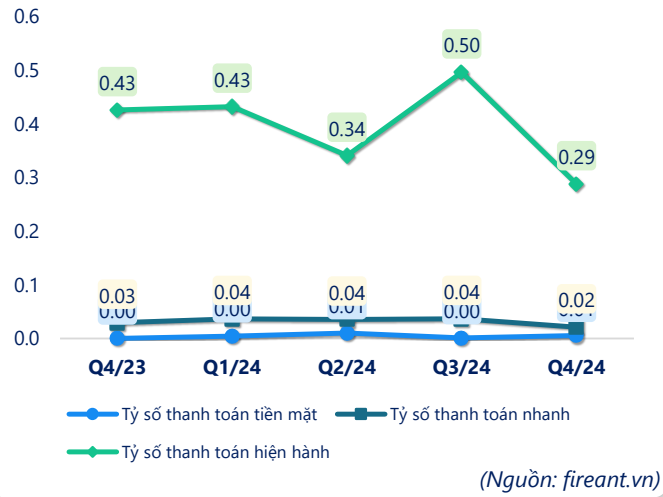
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



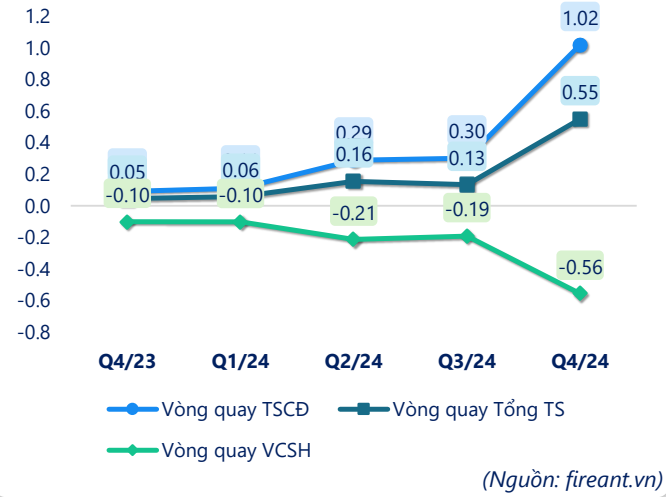
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**47.2**	**44.8**	**39.2**	**54.4**	**35.1**
Tài sản ngắn hạn	**23.0**	**21.7**	**17.1**	**33.4**	**15.0**
Tiền và tương đương tiền	0.01	0.21	0.51	0.06	0.28
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	0.67	0.79	0.77	0.64	0.38
Hàng tồn kho	21.4	19.8	15.3	30.9	13.9
Tài sản ngắn hạn khác	0.92	0.83	0.50	1.78	0.44
Tài sản dài hạn	**24.2**	**23.2**	**22.1**	**21.1**	**20.2**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	24.2	23.2	22.1	21.1	20.2
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0	0	0	0	0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**78.5**	**80.5**	**81.2**	**100**	**85.0**
Nợ ngắn hạn	**53.9**	**50.2**	**50.3**	**67.3**	**52.1**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	25.2	23.3	23.4	23.2	23.1
Phải trả người bán ngắn hạn	2.80	2.33	2.60	18.4	3.24
Nợ dài hạn	24.6	30.3	30.9	33.0	32.9
Vay và nợ thuê dài hạn	24.6	30.3	30.9	33.0	32.9
Nguồn vốn chủ sở hữu	**-31.3**	**-35.7**	**-41.9**	**-45.8**	**-49.9**
Vốn chủ sở hữu	**-31.3**	**-35.7**	**-41.9**	**-45.8**	**-49.9**
Vốn điều lệ	294	294	294	294	294
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)